TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HSST

Ngày: 23/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Hà và bà Phạm Thị Mai Anh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Khu vực 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/01/2026, tại trụ sở TAND Khu Vực 4, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 383/2025/TLST-HS ngày 26/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức G, sinh năm 1996; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã P, Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Trần Văn S và bà Hoàng Thị H

Bị cáo có vợ là Lê Thị Thủy T, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 30/7/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H. – Có mặt

2. Phạm Thị Ánh N, sinh năm 2000; Giới tính: Nữ

Nơi ĐKNKTT: Số C Phố P, phường H, Ninh Bình.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Phạm Văn Á và bà Đinh Thị Hiền

Chồng: Không có; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 30/7/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H – Có mặt.

3. Nguyễn Quang T1, sinh năm 1986; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số A P, phường T, Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị Minh N1

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990, có 02 con; Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 30/7/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H. – Có mặt.

4. Nguyễn Văn V, sinh năm 1986; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số G P, phường T, Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Đảng, đoàn: Bị cáo là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 22/9/2025.

Con ông Nguyễn Trọng L và bà Bùi Thị T2

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 30/7/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H. – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND Khu vực 4 - Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 01 giờ ngày 30/7/2025, tổ công tác Công an phường T làm nhiệm vụ tại sảnh toà nhà S103 KĐT V, phường T, thành phố Hà Nội phát hiện Trần Đức G đang đứng tại Sảnh S có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính đưa về trụ sở Công an phường để xác minh làm rõ. Tại Công an phường, G khai vừa đi từ căn hộ 3028 S Vinhomes S xuống sảnh để chờ lấy đèn laser lên phòng để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý.

Căn cứ lời khai của Trần Đức G, Công an phường đã phối hợp với lực lượng bảo vệ toà nhà S103 kiểm tra phòng 3028 phát hiện tại đây đang có Phạm Thị Ánh N, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q (Sinh năm: 1996, HKTT: TDP số 7 P, phường T, Hà Nội), Nguyễn Văn K (Sinh năm: 1990, HKTT: Thôn T, xã P, Hà Nội), Ma Thị P (Sinh năm: 2004, Thôn Đ, xã T, Tuyên Quang), Nguyễn Thị Hương N2 (Sinh năm: 2000, HKTT: Phố B, phường H, Ninh Bình) và Hoàng Khánh L1 (Sinh năm: 2003, HKTT: Tổ dân phố A, phường A, Tuyên Quang) đang ở trong

phòng ngủ, trên giường có 01 đĩa sứ hình vuông màu trắng trên đĩa có 01 thẻ nhựa cứng, 01 tẩu được cuốn bằng tờ tiền màu xanh và tinh thể màu trắng, 01 túi nilon có chứa tinh thể màu trắng, 01 túi màu hồng. Tại chỗ, các đối tượng khai nhận đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổ công tác đã thu giữ tang vật, niêm phong tại chỗ và dẫn giải những người có mặt tại nơi xảy ra sự việc về trụ sở Công an phường T để làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Trần Đức G: 01 đèn Laser, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 357771750266368.

Thu giữ của Phạm Thị Ánh N: 01 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilong màu trắng chứa 03 viên nén màu xanh, 01 túi nilong màu đỏ có in chữ Paradize chứa chất bột màu vàng, 01 đĩa sứ hình vuông; 01 tẩu hút tự cuốn, 01 thẻ cứng đều dính tinh thể màu trắng và 01 điện thoại Iphone 15 Promax.

Thu giữ của Nguyễn Quang T1: 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu ghi, số máy: MNCY3VWA, số seri: TXQQ3YVMGQ (điện thoại đã qua sử dụng).

Thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám, số náy: MWHU2LL/A, số seri: C7CCV80EN72K (điện thoại đã qua sử dụng).

Thu giữ của Nguyễn Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax chứa số Sim 0976.543.282 màu tím, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A33 5G màu đen, chứa Sim số 0923.282.590.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 29/07/2025, Trần Đức G tổ chức sinh nhật ăn uống tại khu vực đường M, phường T, Hà Nội mời nhiều bạn bè đến dự, trong đó có Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn Q. Cuối buổi ăn uống, Trần Đức G rủ T1, K và V cùng đi sử dụng ma tuý, tất cả đều đồng ý.

Sau đó, G liên hệ với Phạm Thị Ánh N để nhờ N liên hệ thuê 01 phòng chung cư để làm nơi sử dụng ma tuý, Ánh N đồng ý và liên hệ thuê căn hộ 3028 S103 Vinhomes Smartcity với gá 800.000đ làm nơi sử dụng trái phép chất ma tuý. Thuê phòng xong, Ánh N cùng đến ăn uống với nhóm của G, tại đây Ánh N báo với G là đã thuê được phòng.

Sau đó, G sử dụng tài khoản Facebook nhắn tin cho tài khoản "Nguyễn Quỳnh A" để liên hệ mua 02 chỉ ma tuý "Ke", 02 viên ma tuý "kẹo" và 01 túi ma tuý nước vui để mình và nhóm bạn sử dụng, người bán báo giá cho G là 11.000.000đ. Do Ánh N đã đặt được phòng nên G yêu cầu mang đến KĐT V, phường T, Hà Nội. Do G không đủ tiền trong tài khoản nên G nhờ anh Dương Văn T3 (Sinh năm: 1993, HKTT: Thôn C, xã P, Hà Nội) - Là họ hàng, sử dụng tài khoản là "Pi Tráng" chuyển

khoản hộ 7.000.000đ đến tài khoản ngân hàng S1, ngân hàng T5 chủ tài khoản Nguyen Thi Q theo cung cấp của người bán ma túy. G tiếp tục hỏi vay T1 số tiền 4.000.000đ để chuyển khoản cho người bán ma tuý (G không nói với T1 tiền này được dùng để làm gì mà chỉ hỏi vay và hứa hẹn sẽ trả lại T1 sau). Do T1 say rượu nên G đã sử dụng điện thoại của T1 để tự chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng T5 nêu trên. Sau đó, G liên hệ thuê loa, đèn để phục vụ mục đích sử dụng ma tuý.

Ăn uống xong, Q đi về nhà còn G cùng K, T1, V và Ánh N cùng nhau đi đến sảnh toà nhà S103. Tại đây, Ánh N cho biết thuê phòng này hết 800.000đ nên G đã tiếp tục hỏi vay T1 số tiền 1.000.000đ để chuyển khoản cho Ánh N thanh toán tiền thuê phòng và tiền đi xe taxi, T1 đồng ý cho G vay. Sau khi thanh toán xong, tất cả cùng đi lên căn hộ C, tại đây, G bảo Ánh N rủ thêm 03 bạn nữ nữa đến cùng sử dụng ma tuý, N đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Hương N2 và bảo Hương N2 cùng Hoàng Khánh L1 và Ma Thị P (đều là những người ở cùng với Ánh N) đến sảnh toà nhà S103 để đi làm, khi nghe điện thoại của Ánh N, Hương N2 mở loa ngoài điện thoại nên cả L1 và P đều nghe thấy nội dung cuộc điện thoại và đều hiểu rằng Ánh N rủ cả 03 người đi sử dụng ma tuý có được trả công, nhưng được trả bao nhiêu tiền thì chưa rõ. Hương N2, P và L1 đồng ý tham gia.

Khoảng 10 phút sau, người bán ma túy gọi điện qua M thông báo xuống nhận ma túy, G xuống sảnh nhận ma túy rồi mang lên phòng ngủ và mở ra thấy 01 túi nilon có chứa ma tuý "ke", 01 túi nilon có chứa 02 viên ma tuý "kẹo" hình chữ nhật màu xanh và 01 túi nilon màu đỏ chứa ma tuý "nước vui". G lấy ra 01 đĩa sứ hình vuông màu trắng, lấy 01 tờ tiền cuốn thành 01 tẩu hút rồi đổ một ít ma tuý "ke" ra đĩa hơ nóng rồi tự sử dụng.

G đi ra phòng khách thì T1 báo rủ thêm Nguyễn Văn Q đến cùng sử dụng ma tuý, nghe vậy G đồng ý bảo Q đến thì gọi cho G xuống đón. T1 nhắn tin cho Q: "Lên đây chơi với anh" và gửi vị trí hiện tại của T1 qua tài khoản zalo cho Q (nhưng do Q sợ vợ biết nên đã xoá tin nhắn này); T1 tiếp tục thông báo việc rủ Q đến sử dụng ma túy với V rồi đọc số điện thoại của Q cho Nguyễn Văn V và bảo V nhắn địa chỉ tòa nhà S V và số phòng tụ tập để sử dụng ma tuý cho Q, V đồng ý và làm theo lời T1 nói. T1 gửi cho G số điện thoại của Q để G đón Q lên cùng sử dụng ma tuý (do cả G và V đều không thân thiết với Q từ trước nên không có số điện thoại của Q). Khoảng 10 phút sau, G xuống đón Q lên phòng. Khoảng 15 phút sau, G đi xuống sảnh để lấy loa nghe nhạc và đón luôn Hương N2, P và L1 lên phòng 3028.

Tại phòng ngủ, G đổ một phần ma tuý "ke" ra đĩa, hơ nóng sau đó sử dụng bằng hình thức hít, Hương N2, P và L1 cũng sử dụng ma tuý "ke" bằng hình thức hít, Q là người sử dụng ma tuý "kẹo" bằng hình thức uống với nước và sử dụng ma tuý "ke"

bằng hình thức hít, V và K chỉ sử dụng ma tuý "kẹo" bằng hình thức uống cùng với nước; H3, N2, P và L1 chỉ sử dụng ma tuý "ke" còn Ánh N không sử dụng ma tuý "kẹo" và "ke. Quá trình sử dụng các đối tượng tự lấy ma túy để sử dụng, không ai lấy ma túy rồi đưa mời người khác sử dụng.

Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 30/7/2025, G đi xuống sảnh để nhận đèn laser mang lên phòng để sử dụng ma tuý thì bị lực lượng Công an phường T kiểm tra bắt giữ.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của các đối tượng liên quan như sau:

- Mẫu nước tiểu của Trần Đức G cho kết quả dương tính với chất ma tuý Ketamine.

- Mẫu nước tiểu của Nguyễn Quang T1 cho kết quả dương tính với chất ma tuý Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

- Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn K cho kết quả dương tính với chất ma tuý Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

- Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Q cho kết quả dương tính với chất ma tuý Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

- Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn V cho kết quả dương tính với chất ma tuý Methamphetamine và MDMA.

- Mẫu nước tiểu của Phạm Thị Ánh N cho kết quả dương tính với chất ma tuý Methamphetamine.

- Mẫu nước tiểu của Hoàng Khánh L1 cho kết quả dương tính với chất ma tuý Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

- Mẫu nước tiểu của Ma Thị P cho kết quả dương tính với chất ma tuý Methamphetamine, MDMA, Ketamine.

- Mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị Hương N2 cho kết quả dương tính với chất ma tuý Methamphetamine, Ketamine.

* Kết luận giám định số 4620 ngày 08/8/2025 xác định:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 5,199 gam.

- 03 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilông đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 0,348 gam.

- Chất bột màu vàng bên trong 01 túi nilông màu đỏ có in chữ Paradize có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại 2C-B, ma túy loại Ketamine và N3, khối lượng: 4,421 gam.

- 01 đĩa sứ hình vuông, 01 tẩu hút tự cuốn, 01 thẻ cứng đều có dính ma túy loại Ketamine.".

Căn cứ vào kết luận giám định nêu trên, lượng ma túy còn lại mà các đối tượng chưa sử dụng hết là **9,968 gam** (gồm ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine, ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại 2C-B, ma túy loại Nimetazepam). Do đó, hành vi của Trần Đức G cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị can Nguyễn Quang T1 cho Trần Đức G vay tiền mua ma túy, trả tiền thuê phòng để sử dụng ma túy. Khi cho vay tiền T1 không biết G sử dụng để trả tiền mua ma túy cũng như trả tiền thuê phòng để sử dụng ma túy nên T1 không đồng phạm với G về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" cũng như "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" cho nhiều người.

Đối với anh Dương Văn T3: Tại cơ quan điều tra anh T3 khai được G nhờ chuyển 7.000.000đ đến tài khoản ngân hàng T5, số A vào ngày 29/7/2025. Do anh T3 và G là anh em họ hàng nên anh T3 không hỏi gì và đồng ý chuyển, không biết chuyển tiền vào mục đích gì. Lời khai của anh T3 phù hợp với lời khai của Trần Đức G tại cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với hành vi của T3.

Đối với phòng 3028, tòa nhà S KĐT V, phường T, thành phố Hà Nội được xác định đang thuộc quản lý của chị Lục Mỹ D (Sinh năm: 1984, HKTT: Phường B, Hà Nội). Thông qua môi giới là chị Trần Thị Thúy H4 (Sinh năm: 1996, HKTT: Thôn C, xã B, Bắc Ninh) vào ngày 29/7/2025 chị D có cho Phạm Thị Ánh N thuê phòng qua đêm với giá 800.000đ. Việc Ánh N cùng các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy tại phòng thì chị D và chị H4 đều không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về nguồn gốc ma tuý và đối tượng bán ma tuý cho Trần Đức G, G khai quen biết qua mạng xã hội Facebook và thanh toán qua hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng S1, ngân hàng T5 chủ tài khoản Nguyen Thi Q để mua ma tuý. Cơ quan CSĐT đã tiến hành sao kê tài khoản xác định chủ tài khoản là Nguyễn Thị Quỳnh A (SN: 2003, HKTT: A A, Hồ N, Hà Nội). Do chưa triệu tập làm việc đối với Nguyễn Thị Quỳnh A nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi số B19673 ngày 25/11/2025 để tiếp tục xác minh hành vi liên quan.

* Đối với Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn K, Ma Thị P, Nguyễn Thị Hương N2 và Hoàng Khánh L1 là những người được rủ đến để sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, các đối tượng này không tham gia bàn bạc, không đóng góp tiền hay bất kỳ lợi ích vật chất gì khác khi sử dụng ma túy. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý. Các đối tượng không thuộc diện xử lý theo Điều 256a BLHS.

Ngày 21/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã căn cứ vào quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021

của Chính phủ, xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn K, Ma Thị P, Nguyễn Thị Hương N2 và Hoàng Khánh L1 (Quyết định từ 361 đến 365), mức phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đức G, Phạm Thị Ánh N, Nguyễn Quang T1 và Nguyễn Văn V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp khách quan với biên bản kiểm tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản làm việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, bản ảnh nhận dạng và tài liệu chứng cứ thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 196/CT-VKS-KV4 ngày 19/12/2025 của VKSND khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố:

1. Trần Đức G về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm n khoản 2 Điều 249 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

2. Phạm Thị Ánh N về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

3. Nguyễn Quang T1 và Nguyễn Văn V có lý lịch nêu trên về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội đối với các bị cáo. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của từng bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Trần Đức G phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Các bị cáo Phạm Thị Ánh N, Nguyễn Quang T1 và Nguyễn Văn V về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về Điều luật và hình phạt đề nghị áp dụng:

1. Trần Đức G: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 38 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 13 năm đến 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

2. Phạm Thị Ánh N: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

3. Nguyễn Quang T1 và Nguyễn Văn V: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Đề nghị: Xử phạt mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilong chứa 03 viên nén màu xanh, 01 túi nilong chứa chất bột màu vàng được niêm phong vào phong bì dán kín còn nguyên vẹn có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu của Công an phường T; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 đĩa sứ hình vuông, 01 tẩu hút tự cuốn, 01 thẻ cứng được niêm phong vào phong bì dán kín còn nguyên vẹn có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu của Công an phường T;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 đèn Laser; 01 loa nghe nhạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 357771750266368; 01 điện thoại Iphone 15 Promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu ghi, số máy: MNCY3VWA, số seri: TXQQ3YVMGQ (điện thoại đã quá sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám, số máy: MWHU2LL/A, số seri: C7CCV80EN72K (điện thoại đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng số 196/CT-VKS-KV4 ngày 19/12//2025 của VKSND khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/7/2025 tại phòng 3028, tòa nhà S KĐT V, phường T, thành phố Hà Nội, Trần Đức G dưới sự giúp sức của Phạm Thị Ánh N- là người thuê phòng 3028 có hành vi tổ chức ma túy cho Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Q (do T1 và V gọi đến đề sử dụng ma túy), Nguyễn Văn K, Ma Thị P, Nguyễn Thị Hương N2 và Hoàng Khánh L1 (P, N2 và L1 đều do Ánh N gọi đến) thì bị Tổ công tác Công an phường T, Hà Nội phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Căn cứ vào kết luận giám định số 4620 ngày 08/8/2025, lượng ma túy còn lại mà các đối tượng chưa sử dụng hết là 9,968 gam (gồm ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine, ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại 2C-B và ma túy loại Nimetazepam). Do đó, hành vi của Trần Đức G còn cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Ngoài ra bị cáo G còn phạm thêm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Trực tiếp hủy hoại sức khỏe đối với người sử dụng, gây mất trật tự trị an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Xét đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo G xác định có vai trò chính, tiếp theo là bị cáo N có vai trò giúp sức thuê phòng sử dụng, rủ các bạn nữ cùng sử dụng ma tuý. Hai bị cáo T1 và V do ham vui nên khi được bị cáo G đề cập cùng sử dụng ma tuý thì bị cáo T1 và V đều hưởng ứng.

Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu lần đầu phạm tội, nhưng phạm tội nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho mỗi bị cáo.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo lần đầu phạm tội, làm lao động tự do, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung "Phạt tiền" cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xem xét.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ : 01 phong bì niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Thị T4, cán bộ CAP Nguyễn Đức C1, đương sự Trần Đức G, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn V, Phạm Thị Ánh N dấu đỏ của C2 ; 01 đĩa niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Thị T4, cán bộ CAP Nguyễn Đức C1, đương sự Trần Đức G, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn V, Phạm Thị Ánh N và đồng bọn, dấu đỏ của C2.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 đèn Laser đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng ; 01 loa nghe nhạc đã qua sử dụng ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 12 Promax màu ghi xám, có số Imei : 357771750266368 (máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng – Tại thời điểm bàn giao không xác định được giá trị) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu ghi, bên trong không có sim (M1 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy – Tại thời điểm bàn giao không xác định được giá trị) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu ghi, bên trong không có sim, có số máy MNCY3VN/A, số seri : JXQQ3YVMGQ (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy – Tại thời điểm bàn giao không xác định được giá trị) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám trắng, bên trong không có sim, có số máy MWHU2LL/A, số seri : C7CCV80EN72K (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy – Tại thời điểm bàn giao không xác định được giá trị).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Trần Đức G phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Các bị cáo Phạm Thị Ánh N, Nguyễn Quang T1 và Nguyễn Văn V phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức G 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Ánh N 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Quang T1 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Văn V 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2025.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106, 136 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ : 01 phong bì niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn

Thị T4, cán bộ CAP Nguyễn Đức C1, đương sự Trần Đức G, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn V, Phạm Thị Ánh N dấu đỏ của C2 ; 01 đĩa niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Thị T4, cán bộ CAP Nguyễn Đức C1, đương sự Trần Đức G, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn V, Phạm Thị Ánh N và đồng bọn, dấu đỏ của C2.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước : 01 đèn Laser đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng ; 01 loa nghe nhạc đã qua sử dụng ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu ghi xám, có số Imei : 357771750266368 (máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng – Tại thời điểm bàn giao không xác định được giá trị) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu ghi, bên trong không có sim (M1 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy – Tại thời điểm bàn giao không xác định được giá trị) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu ghi, bên trong không có sim, có số máy MNCY3VN/A, số seri : JXQQ3YVMGQ (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy – Tại thời điểm bàn giao không xác định được giá trị) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám trắng, bên trong không có sim, có số máy MWHU2LL/A, số seri : C7CCV80EN72K (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy – Tại thời điểm bàn giao không xác định được giá trị). (Đặc điểm vật chứng đúng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 175 ngày 13/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội
-VKSND cùng cấp
- Cơ quan thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh